

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **89/2024/HS-ST**

Ngày: 12/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lương Quang Thanh**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Lộc

2. Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang

- Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Hiền Phương**, *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày **12 tháng 6 năm 2024** tại Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2024/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/QĐXX-ST ngày 31/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hữu T, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1990

Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cước công dân: 087090007907

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Tài xế.

Cha: Trần Phước H, sinh năm 1969 (sống).

Mẹ: Võ Kim T1, sinh năm 1967 (sống).

Em ruột: 01 người sinh năm 1995

Vợ: Đỗ Hà Thanh N, sinh năm 1987 (đã ly hôn)

Con: 01 người sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: chưa.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023 đến ngày 10/11/2023 – Ngày 10/11/2023 được bảo lãnh và cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/ Trần Thanh X, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2/ Bà Hồ Bạch T2, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ C, ấp N, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 15/6/2023, Trần Hữu T là tài xế của Công ty TNHH MTV D, địa chỉ lô AA122 KDC H, đường N (nối dài), phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, nhận cuộc gọi của Trần Thanh X, với nội dung thuê T vận chuyển hàng hóa từ thành phố H đến thành phố P, tiền công là 500.000 đồng, do quen biết từ trước nên T đồng ý. X cho T số điện thoại 0919075561 để T liên lạc với bà Hồ Bạch T2 nhận hàng. Sau đó T gọi điện thoại cho bà T2 nói là nhận chở hàng cho X thì bà T2 kêu T khi nào xe đến mũi Ông C thuộc xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang thì gọi điện thoại cho T2 sẽ mang hàng ra giao. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 65C - 108.08 của Công ty đi cùng với bạn gái là Đặng Thị Tố U, chở hàng hóa là nước giải khát của Công ty từ Cần Thơ sang P. Đến khoảng 04 giờ, ngày 16/6/2023, T đến mũi Ông C gọi cho T2 và dừng xe lại đợi nhận hàng, một lúc sau có 02 người thanh niên (chưa biết nhân thân) điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở theo 07 thùng giấy màu vàng, bên ngoài quấn băng keo màu vàng đến giao cho T, T xuống xe mở bạt che phía sau xe ra cho hai người này đưa hàng lên xe, T kiểm tra hàng qua khe hở trên thùng giấy thấy bên trong chứa thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero nhưng vẫn đồng ý nhận chở. Sau khi đưa hàng lên xe, T điều khiển xe đến bến phà T thuộc phường T, thành phố H để sang P. Lúc 09 giờ cùng ngày, phà đến bến cảng ấp B, xã H, thành phố P thì Tổ công tác của Trạm Kiểm soát Biên phòng cảng B kiểm tra xe ô tô tải biển kiểm soát 65C - 108.08 do T điều khiển, phát hiện trong thùng xe ngoài hàng hoá của công ty có hoá đơn thì còn 07 thùng giấy carton màu vàng, quấn kín băng keo màu vàng bên

ngoài, bên trong có chứa 3.460 bao thuốc lá nhập lậu bao gồm 2900 bao thuốc lá nhập lậu nhãn hiệu HERO và 500 bao thuốc lá nhập lậu nhãn hiệu JET nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật và bàn giao cho cơ quan Công an. Ngày 22/6/2023 Trần Hữu T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P khởi tố, tạm giam. Ngày 10/11/2023 cho bảo lãnh và áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Thuốc lá điều nhập lậu được quy định tại số thứ tự 319 phụ lục I Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh ban hành kèm theo Nghị định 19/VBHN-BTC ngày 09/5/2014).

Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 07 (bảy) thùng giấy carton màu vàng, quấn kín bằng keo màu vàng bên ngoài, bên trong có chứa 3.460 bao thuốc lá nhập lậu bao gồm 2900 bao thuốc lá nhập lậu nhãn hiệu HERO và 500 bao thuốc lá nhập lậu nhãn hiệu JET.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại GALAXY NOTE 20, số IMEI 1: 350247874495958, số IMEI 2: 353791664495956, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ô tô tải biển kiểm soát 65C - 108.08, đã qua sử dụng.

- 01 (một) Giấy đăng ký xe ô tô số 024575, cấp ngày 13/02/2018, mang tên Công ty TNHH MTV D.

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số EA 0679824, cấp ngày 02/02/2023

- 01 (một) Giấy phép lái xe, mang tên Trần Hữu T, cấp ngày 18/9/2018.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSPQ ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Hữu T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Hữu T số tiền 300.000.000 đồng.

Về xử lý tang vật vụ án:

Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 3.460 bao thuốc lá nhập lậu bao gồm 2900 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO và 500 bao thuốc lá nhãn hiệu JET;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại GALAXY NOTE 20, số IMEI 1: 350247874495958, số IMEI 2: 353791664495956, đã qua sử dụng.

Đối với 01 (một) ô tô tải biển kiểm soát 65C - 108.08, đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy đăng ký xe ô tô số 024575, cấp ngày 13/02/2018, mang tên Công ty TNHH MTV D; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số EA 0679824, cấp ngày 02/02/2023; 01 (một) giấy phép lái xe, mang tên Trần Hữu T, cấp ngày 18/9/2018 đã trả lại cho chủ sở hữu trong giai đoạn điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Hữu T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo không khiếu nại gì đối với cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T thừa nhận vào ngày 16/6/2023 bị cáo có vận chuyển 07 thùng carton dán băng keo màu vàng do 02 (hai) người đàn ông không rõ nhân thân chở đến giao cho bị cáo tại mũi Ông C – H, khi nhận hàng bị cáo kiểm tra biết đó là thuốc lá lậu nhưng vẫn đồng ý vận chuyển bằng đường tàu phà từ H qua P, khi bị cơ quan chức năng bắt quả tang cùng tang vật thì bị cáo biết được số lượng là 3.460 bao thuốc lá nhập lậu trong đó có 2900 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO và 500 bao thuốc lá nhãn hiệu JET.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm e khoản 2 Điều 191 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp

luật và có mức hình phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được thuốc lá điều nhập lậu là hàng cấm kinh doanh, vận chuyển nhưng vẫn cố tình thực hiện việc vận chuyển để lấy tiền công, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý thuốc lá điều nhập khẩu mà còn xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại khác, tuy nhiên về tiền công thì bị cáo chưa được nhận, do đó, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với anh Trần Thanh X là người liên hệ với bị cáo để nhờ chở hàng, đồng thời kêu bị cáo liên hệ với bà Hồ Bạch T2 để nhận hàng, khi qua P thì anh X là người trả tiền công cho bị cáo là 500.000 đồng, bị cáo đã làm đúng như yêu cầu của anh X và bà T2 nhưng tại phiên toà hình sự sơ thẩm ngày 15/3/2024, bà T2 khai hàng hoá đó không phải của bà T2, còn anh X thừa nhận có kêu T chở hàng cho bà T2 còn hàng hoá gì thì anh X không biết. Do đó, Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát yêu cầu làm rõ xem có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm mua bán hàng cấm, vận chuyển hàng cấm đối với bị cáo, anh Trần Thanh X và bà Hồ Bạch T2 hay không. Ngày 20/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc có Văn bản số 08/VKS giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Hữu T về tội “Vận chuyển hàng cấm” và không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Trần Thanh X và bà Hồ Bạch T2. Tại phiên toà bị cáo cũng không chứng minh được số thuốc lá điều mà bị cáo nhận được từ 02 người đàn ông không rõ nhân thân chở đến có phải là hàng của bà T2 gửi hay không, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử bị cáo Trần Hữu T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đối với anh Trần Thanh X và bà Hồ Bạch T2 theo cáo trạng thì tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ đề nghị xử lý sau.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Hữu T sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có ông chú là liệt sĩ, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về tang vật vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Đối với số thuốc lá điều Hero và J là hàng cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy 3.460 bao thuốc lá nhập lậu bao gồm 2900 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO và 500 bao thuốc lá nhãn hiệu JET;

- Chiếc điện thoại là của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại GALAXY NOTE 20, số IMEI 1: 350247874495958, số IMEI 2: 353791664495956, đã qua sử dụng.

- Đối với 01 (một) ô tô tải biển kiểm soát 65C - 108.08, đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy đăng ký xe ô tô số 024575, cấp ngày 13/02/2018, mang tên Công ty TNHH MTV D; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số EA 0679824, cấp ngày 02/02/2023; 01 (một) giấy phép lái xe, mang tên Trần Hữu T, cấp ngày 18/9/2018 đã trả lại cho chủ sở hữu trong giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

**Vì các lẽ trên,
QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2/ Áp dụng pháp luật và hình phạt:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu T 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 3.460 bao thuốc lá nhập lậu bao gồm 2900 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO và 500 bao thuốc lá nhãn hiệu JET;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại GALAXY NOTE 20, số IMEI 1: 350247874495958, số IMEI 2: 353791664495956, đã qua sử dụng.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc theo quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKSPQ ngày 16/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc).

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Chi cục T.H.A Dân sự thành phố P.Quốc;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Phú Quốc;
- Đội tổng hợp Công an thành phố P.Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Quang Thanh